

Số: **09** /SNV-CCVC

Bắc Giang, ngày **07** tháng 01 năm 2018

Về việc báo cáo, thống kê số lượng,  
chất lượng cán bộ, công chức, viên  
chức năm 2017

Kính gửi:

- Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND huyện, thành phố;
- Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, đơn vị sự nghiệp được phân cấp và các Hội được giao biên chế.

Thực hiện Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17/12/2012 của Bộ Nội vụ về việc Quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức: Công văn số 1105-CV/BTCTU ngày 27/12/2017 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy tỉnh Bắc Giang về việc báo cáo tình hình quản lý biên chế khối Nhà nước.

Sở Nội vụ đề nghị các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, đơn vị sự nghiệp được phân cấp và các Hội được giao biên chế báo cáo số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị mình quản lý, tính đến thời điểm **31/12/2017**. Đối với các đơn vị sự nghiệp được phân cấp, báo cáo gửi về cơ quan cấp trên, quản lý trực tiếp để cơ quan quản lý cấp trên tổng hợp báo cáo chung theo ngành, lĩnh vực.

Thời gian gửi báo cáo cụ thể như sau:

- Đối với biểu mẫu 07, 08 gửi về Sở Nội vụ trước ngày **17/01/2018** để Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh theo quy định.

- Các biểu mẫu còn lại gửi về Sở Nội vụ trước ngày **31/01/2018** để Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo Bộ Nội vụ, UBND tỉnh theo quy định.

Báo cáo gồm bản giấy hoặc bản scan có chữ ký số gửi Sở Nội vụ và ban điện tử (biểu excel để tổng hợp) gửi theo đ/c: [truongnm\\_snv@bacgiang.gov.vn](mailto:truongnm_snv@bacgiang.gov.vn), điện thoại: 0982.983198 - 0916.594198.

Sở Nội vụ cung cấp biểu mẫu thống kê chất lượng cán bộ, công chức, viên chức tại địa chỉ website: <http://www.sonoivubacgiang.gov.vn> (Mục Công chức Viên chức).

**Lưu ý:** Riêng biểu mẫu BM01 phải thể hiện đầy đủ số lượng cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động trong chỉ tiêu biên chế được giao.

Đối với biểu mẫu 08 theo Công văn số 1105-CV/BTCTU ngày 27/12/2017 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy tỉnh Bắc Giang đề nghị chia nhóm các lĩnh vực đào tạo theo chuyên ngành đào tạo cụ thể như sau:

- Xét theo văn bằng đầu tiên (sau khi tốt nghiệp THPT đi học các trường chuyên nghiệp):

+ Nhóm ngành luật, nội chính (Chuyên ngành đào tạo luật, tòa án, kiểm sát, an ninh, cảnh sát, quốc phòng...): ..... (tỷ lệ %);

+ Nhóm ngành kinh tế, tài chính (kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng, ngoại thương, quản trị kinh doanh): ..... (tỷ lệ %);

+ Nhóm ngành khoa học tự nhiên (Tin học, điện tử, viễn thông, cơ khí, bách khoa, xây dựng, giao thông, nông nghiệp, công nghiệp, y tế): .... (tỷ lệ %);

+ Nhóm ngành khoa học xã hội (Báo chí, văn hóa, sư phạm, giáo dục, thể dục thể thao, lịch sử, triết học, ...): ..... (tỷ lệ %);

+ Nhóm ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước (Xây dựng Đảng, hành chính học, chính trị học...): ..... (tỷ lệ %);

- Xét theo văn bằng cao nhất hiện nay:

+ Nhóm ngành luật, nội chính (Chuyên ngành đào tạo luật, tòa án, kiểm sát, an ninh, cảnh sát, quốc phòng...): ..... (tỷ lệ %);

+ Nhóm ngành kinh tế, tài chính (kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng, ngoại thương, quản trị kinh doanh): ..... (tỷ lệ %);

+ Nhóm ngành khoa học tự nhiên (Tin học, điện tử, viễn thông, cơ khí, bách khoa, xây dựng, giao thông, nông nghiệp, công nghiệp, y tế): .... (tỷ lệ %);

+ Nhóm ngành khoa học xã hội (Báo chí, văn hóa, sư phạm, giáo dục, thể dục thể thao, lịch sử, triết học, ...): ..... (tỷ lệ %);

+ Nhóm ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước (Xây dựng Đảng, hành chính học, chính trị học...): ..... (tỷ lệ %);

- Đối với những người có nhiều chuyên ngành đào tạo ở cùng một bậc đào tạo thì phân loại đối tượng này vào chuyên ngành đào tạo phù hợp nhất với vị trí công việc hiện tại (Ví dụ: Một người có trình độ đại học triết học và đại học Xây dựng Đảng về tổ chức đang công tác tại Sở Nội vụ thì phân loại đối tượng này là Xây dựng Đảng).

- Số cán bộ, công chức, viên chức học chuyển đổi ngành đào tạo so với văn bằng đầu tiên sau khi tốt nghiệp THPT đi học các trường chuyên nghiệp (VD: Sau khi tốt nghiệp THPT học ĐH sư phạm; sau đó học thạc sỹ Quản lý kinh tế).

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện nội dung này./.

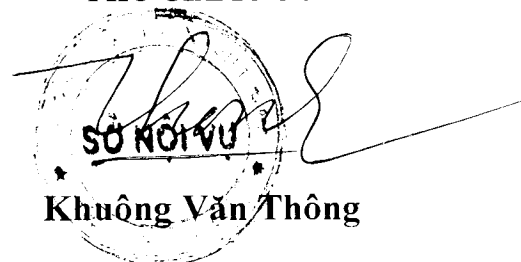
**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, CV.

**Bản điện tử:**

- thongkt\_snv, truongnm\_snv;
- Phòng Nội vụ các huyện, thành phố;

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



SỞ NỘI VỤ  
Khuông Văn Thông



Tên cơ quan, đơn vị báo cáo:

BM 02

**BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**  
**Có mặt đến 31/12/2017**

TT	Tên đơn vị: Phòng, ban... Họ và tên Cán bộ, công chức, viên chức	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Đảng viên	Dân tộc	Tôn giáo	Lý luận Chính trị	QLNN	Tin học	Ngoại ngữ	Đã bồi dưỡng Kiến thức Quốc phòng	Ngạch lương hiện hưởng	Mã số ngạch hiện hưởng	Hệ số lương hiện hưởng	Thời điểm tính năng lương (tháng/năm)	Phụ cấp chức vụ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
<b>A CÁN BỘ, CÔNG CHỨC</b>																				
<b>I Lãnh đạo</b>																				
1	Nguyễn Văn ...																			
2	Nguyễn Thị ...																			
3	...																			
<b>II Văn phòng</b>																				
1	Nguyễn Văn C	Nam	Ví dụ 05/06/1970	Chánh Văn phòng	Thạc sỹ	Quản lý kinh tế	1	1	0	CC	CVC	B	B		CVC	01.002	4,4	01/02/2013	0,5	
2	Nguyễn Thị ...																			
3	...																			
<b>B VIÊN CHỨC</b>																				
<b>I Đơn vị A</b>																				
1	Nguyễn Văn ...																			
2	Nguyễn Thị ...																			
<b>II Đơn vị B</b>																				
1	Nguyễn Văn ...																			
2	Nguyễn Thị ...																			
<b>Tổng cộng</b>																				

NGƯỜI LẬP BẢNG  
(Ký, họ tên)

..... ngày ..... tháng ..... năm 2018  
**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
 (Ký tên, đóng dấu)

Tên cơ quan, đơn vị báo cáo:

BM03

**BÁO CÁO DANH SÁCH VÀ TÊN LƯƠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**  
**Có mặt đến 31/12/2017**

STT	Tên cơ quan, đơn vị: Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Phòng, ban, đơn vị đang làm việc	Ngày tháng năm giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Phụ cấp					Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số Lương	Mã số ngạch hiện giữ	Chức vụ	Trách nhiệm	Khu vực	Phụ cấp vượt khung	Tổng phụ cấp theo phần trăm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	<b>QLNN</b> <b>Văn phòng</b> Nguyễn Văn A Nguyễn Thị B ..... <b>Thanh tra</b> ..... <b>Tổng cộng</b>													
2	<b>Sự nghiệp</b> <b>Đơn vị A</b> Nguyễn Văn A Nguyễn Thị B ..... <b>Đơn vị B</b> ..... <b>Tổng cộng</b>		01/05/1974	Phó Chánh VP	Sở KHCN	01/05/2004	3.66	01.003	0.3				0.3	
	<b>Tổng cộng (1+2)</b>													

NGƯỜI LẬP BẢNG  
(Ký, họ tên)

..... ngày .. tháng năm 2018  
 THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ  
 (Ký tên, đóng dấu)

14 (Tổng phụ cấp theo phần trăm): là tổng các khoản phụ cấp của cột (10); cột (11); cột (12) và cột (13)

Tên cơ quan, đơn vị báo cáo:

BM 06

**BÁO CÁO CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ HỢP ĐỒNG THEO ND68/CP**  
**Có mặt đến 31/12/2017**

STT	Tên đơn vị	Số lượng HD 68	Phân theo công việc																			Theo độ tuổi				Đảng viên	Phụ nữ	Dân tộc ít người
			Lái xe	Tập vụ	Bảo vệ, Điện nước	Chuyên môn				Chính trị			Tin học		T.Anh		NN khác		QLNN		Dưới 30	31 đến 40	41 đến 50	51 đến 60				
						Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Còn lại	CC	CN	TC	CN	CC	CN	CC	CN	CC	CVC	CV								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	
	Sở Nội vụ	5	4	1		2	1	1	1						2		1					1	1	3		4	1	
	<b>Tổng cộng</b>																											

**NGƯỜI LẬP BẢNG**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày ... tháng.....năm 2018  
**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
 (Ký tên, đóng dấu)



